

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tu thực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tu thực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025 - 2026” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Cơ sở thực tiễn

Hà Tĩnh chưa quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ (hiện nay, đang áp dụng mức học phí theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: Nghị quyết số 126/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Do chưa có quy định mức học phí nên các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục chưa có cơ sở pháp lý để xác định mức cấp bù tiền miễn học phí, mức hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và

các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định chi tiết các nội dung của Chính phủ giao tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; xác định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm; làm căn cứ pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thực hiện chính sách về học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo lập đề nghị gửi Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục văn bản quy định chi tiết; Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Soạn thảo dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các sở: Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và Ủy ban nhân dân các phường, xã, trường trung học phổ thông, trường nhiều cấp học có cấp học trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, Trường Đại học Hà Tĩnh; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh;

+ Tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý; hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định;

+ Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, hoàn thiện dự thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Dự thảo Nghị quyết đã tổ chức lấy ý kiến của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; 100% Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

từ năm học 2025-2026 theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

- Các nội dung chưa quy định tại Nghị quyết thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Nghị quyết gồm 04 điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông; mức hỗ trợ học phí và mức ngân sách nhà nước cấp bù học phí;
- Điều 3: Tổ chức thực hiện;
- Điều 4: Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức học phí năm học 2025-2026 tại dự thảo được xác định trên cơ sở mức học phí năm học 2017-2018 nhân với tốc độ tăng trưởng kinh tế, mức tăng chỉ số giá tiêu dùng từ năm 2017 đến năm 2025 (bình quân mỗi năm 6%, 9 năm 54%).

- Không phân vùng khi xác định mức học phí, vì:
+ Nguyên tắc xác định mức học phí không căn cứ khả năng đóng góp của người học;

+ Điều kiện kinh tế - xã hội các vùng trên địa bàn tỉnh không có sự chênh lệch lớn; tỉnh còn nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương, các địa phương còn nhận trợ cấp từ ngân sách tỉnh; đảm bảo công bằng trong giáo dục, khuyến khích vùng khó khăn có chi phí giáo dục thấp hơn mở trường, lớp ngoài công lập (mức hỗ trợ học phí giữa các địa phương đều bằng nhau);

+ Việc không phân vùng đảm bảo công bằng giữa các cơ sở giáo dục cùng cung cấp dịch vụ như nhau, cung cấp chương trình giáo dục thống nhất, định mức giáo viên và tiêu chuẩn cơ sở vật chất tương đương, thể hiện vai trò Nhà nước trong bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng, đồng thời tạo điều kiện cho các trường nâng cao mức độ tự chủ.

+ Quy định mức học phí để làm cơ sở hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục công lập khác, mà mức học phí theo dự thảo mới đáp ứng khoảng 7,5% đối với

giáo dục mầm non, 6,6% đối với giáo dục tiểu học, 8% đối với giáo dục trung học cơ sở, 8,4% đối với giáo dục trung học phổ thông so với mức chi tối thiểu theo quy định của Chính phủ (81% chi con người, 19% chi phục vụ giảng dạy, học tập), nên mức hỗ trợ ít ảnh hưởng đến tổng chi sự nghiệp giáo dục.

- Không quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư vào Nghị quyết này vì: trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chỉ mới có 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên (trường mầm non, phổ thông Đại học Hà Tĩnh); mặt khác, theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP mức học phí của loại hình đơn vị này được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, mà định mức kinh tế - kỹ thuật, một số định mức chi phí (những định mức chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành) lại do cơ sở giáo dục tự xây dựng. Việc ban hành một Nghị quyết riêng quy định mức học phí đối với từng cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư nói chung, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc Đại học Hà Tĩnh nói riêng là phù hợp.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản

- Nguồn lực: Mỗi năm ngân sách phải hỗ trợ hoặc cấp bù khoảng 428 tỷ đồng; so với chế độ miễn, giảm học phí trước đây tăng khoảng 320 tỷ đồng;
- Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành: Thuận lợi hơn các quy định trước đây.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết: Quý IV năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt

